

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

TRẦN KHÁNH VÂN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC
NUÔI DƯỠNG TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON
HUYỆN TRẠM TẤU - TỈNH YÊN BÁI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

TRẦN KHÁNH VÂN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC
NUÔI DƯỠNG TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON
HUYỆN TRẠM TẤU - TỈNH YÊN BÁI**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Mã số: 60 14 01 14**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH NGUYỄN VĂN HỘ

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực chưa hề được sử dụng và công bố ở bất kỳ một công trình nào khác.

Tôi xin cam đoan rằng các thông tin trích dẫn luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2015

Tác giả

Trần Khánh Vân

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian làm việc nghiêm túc và đầy trách nhiệm, dưới sự hướng dẫn khoa học của GS.TSKH. Nguyễn Văn Hộ, đến nay luận văn đã hoàn thành. Nhân dịp này cho phép tác giả xin trân trọng bày tỏ lòng cảm chân thành đến các giảng viên Trường Đại học sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên đã tận tình giảng dạy, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và làm luận văn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Khoa Sau đại học, Khoa Giáo dục Trường Đại học sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên; Phòng giáo dục và đào tạo huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái; Các đồng chí cán bộ quản lý và các cô giáo các trường Mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái đã tạo điều kiện, giúp đỡ tác giả trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Hy vọng rằng với những kết quả đã đạt được, khi áp dụng vào thực tiễn công tác sẽ góp phần nâng cao hơn nữa quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - Tỉnh Yên Bái.

Luận văn không thể tránh khỏi thiếu sót; kính mong được sự chỉ dẫn của các thầy giáo, cô giáo và sự đóng góp ý kiến của đồng chí, đồng nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2015

Tác giả

Trần Khánh Vân

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ, CỤM TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể nghiên cứu	3
4. Đối tượng nghiên cứu	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
6. Phạm vi nghiên cứu.....	3
7. Phương pháp nghiên cứu.....	4
8. Cấu trúc luận văn.....	4
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON	5
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	5
1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài	5
1.1.2. Những nghiên cứu ở trong nước	6
1.2. Một số khái niệm công cụ	6
1.2.1. Quản lý, Quản lý giáo dục, quản lý nhà trường	6
1.2.2. Hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ ở các trường mầm non	10
1.2.3. Biện pháp quản lý	11
1.2.4. Quản lý trường mầm non	11
1.3. Quản lý hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.....	13
1.3.1. Mục tiêu của quản lý hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ ở các trường mầm non	13
1.3.2. Nội dung quản lý hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ ở các trường mầm non.....	13
1.3.3. Nguyên tắc và phương pháp quản lý hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ ở các trường mầm non	19
1.4. Vai trò của Hiệu trưởng trường mầm non trong hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	22

1.5. Các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến cơ sở lý luận về quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non.	23
Tiểu kết chương 1	25
Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN TRẠM TẤU - TỈNH YÊN BÁI.....	26
2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng	26
2.1.1. Mục tiêu khảo sát	26
2.1.2. Khách thể khảo sát.....	26
2.1.3. Nội dung khảo sát	26
2.1.4. Phương pháp khảo sát và xử lý kết quả	27
2.2. Thực trạng hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	27
2.2.1. Nhận thức về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non	27
2.2.2. Thực trạng năng lực thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái.....	33
2.2.3. Thực trạng việc thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non	40
2.2.4. Thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	47
2.3. Thực trạng quản lý nội dung công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	48
2.3.1. Thực trạng công tác lập kế hoạch quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	48
2.3.2. Thực trạng công tác tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của hiệu trưởng các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	48
2.3.3. Thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của hiệu trưởng trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	52
2.3.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	53
Tiểu kết chương 2.....	58

Chương 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG	
TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON	59
3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	59
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích.....	59
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.....	59
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo huy động mọi nguồn lực để giúp trẻ phát triển.....	60
3.2. Các biện pháp quản lý công chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái.....	60
3.2.1. Nhóm biện pháp nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	60
3.2.2. Nhóm biện pháp nâng cao năng lực chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.....	62
3.2.3. Nhóm biện pháp bổ trợ.....	67
3.2.4. Môi quan hệ giữa các biện pháp.....	81
3.3. Khảo sát kiểm chứng tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp	81
3.3.1. Mục đích khảo nghiệm.....	81
3.3.2. Đối tượng khảo nghiệm.....	81
3.3.3. Nội dung khảo nghiệm	82
3.3.4. Phương pháp khảo nghiệm	82
Kết luận chương 3	83
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	84
1. Kết luận	84
2. Khuyến nghị.....	86
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	88
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ, CỤM TỪ VIẾT TẮT

BCHTW	: Ban chấp hành trung ương
BGDĐT	: Bộ giáo dục đào tạo
BGH	: Ban giám hiệu
CB, GV, NN	: Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CNTT	: Công nghệ thông tin
CSVC	: Cơ sở vật chất
ĐK	: Điều kiện
ĐKCSVC	: Điều kiện cơ sở vật chất
GD	: Giáo dục
GD-ĐT	: Giáo dục - Đào tạo
GDMN	: Giáo dục mầm non
GV	: Giáo viên
GVCN	: Giáo viên chủ nhiệm
HĐGD	: Hoạt động giáo dục
MN	: Mầm non
QLGD	: Quản lý giáo dục
TDTT	: Thể dục thể thao
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Nhận thức của hiệu trưởng, giáo viên ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.....	28
Bảng 2.2.	Nhận thức của giáo viên về vai trò của giáo viên trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	30
Bảng 2.3.	Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của giáo viên về việc hình thành các kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non.....	32
Bảng 2.4.	Năng lực của hiệu trưởng trường mầm non về quản lý công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.....	34
Bảng 2.5.	Năng lực của giáo viên phụ trách lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi về quản lý công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	37
Bảng 2.6.	Thực trạng nội dung chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non.....	41
Bảng 2.7.	Mức độ khai thác các hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	44
Bảng 2.8.	Mức độ sử dụng các phương pháp trong hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	45
Bảng 2.9.	Thực trạng về mức độ sử dụng các phương tiện trong hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	46
Bảng 2.10.	Thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh Yên Bái	47
Bảng 2.11.	Thực trạng công tác tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của hiệu trưởng trường mầm non	49
Bảng 2.12.	Những biện pháp tổ chức hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện trong việc quản lý thực hiện nội dung công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	51
Bảng 2.13.	Thực trạng công tác chỉ đạo chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của hiệu trưởng trường mầm non huyện Trạm Tấu - tỉnh.....	52
Bảng 2.14.	Khảo sát đánh giá kỹ năng đạt được trên trẻ theo yêu cầu nội dung công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	54
Bảng 2.15.	Kết quả khảo sát đánh giá kỹ năng đạt được trên trẻ theo yêu cầu nội dung công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ	56

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Mục tiêu GDMN là hình thành cho trẻ những yếu tố nhân cách đầu tiên của con người, giúp trẻ phát triển toàn diện về 5 mặt: Nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ. Để đạt được mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện thì cần phải kết hợp hài hòa giữa nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, đó là điều tất yếu.

Vấn đề quản lý chăm sóc và nuôi dưỡng trong trường mầm non luôn là mối quan tâm lớn của toàn xã hội. Đánh giá tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng của giáo dục mầm non tại công văn số 4318/BGDĐT-GDMN của Bộ giáo dục - Đào tạo về việc “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2014 - 2015”: Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở giáo dục mầm non. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) dưới 10% và tỉ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 10%. Phần đầu giảm ít nhất 1% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kì năm trước...

Tăng cường các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong các cơ sở GDMN, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Chủ động phòng chống dịch bệnh trong trường mầm non, giữ gìn môi trường sinh hoạt, dụng cụ ăn uống, đồ dùng, đồ chơi của trẻ sạch sẽ để phòng chống một số bệnh do virus gây ra, dễ lây lan và gây nguy hiểm tới tính mạng của trẻ.

Để đạt được các mục tiêu nói trên, cũng trong công văn nói trên, Bộ GDĐT xác định rõ các giải pháp lớn:

Tiếp tục thực hiện sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN có biện pháp phối hợp tác động kịp thời giữa gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1 "Triển khai Chương trình GDMN mới ở tất cả các cơ sở GDMN, trong đó đảm bảo có 95% số nhóm/lớp trở lên được thực hiện chương trình GDMN mới. Các địa phương cần chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình GDMN mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.